

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3619/2007/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 31 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về mức chi hỗ trợ đối với một số khoản chi có tính chất đặc thù trong việc xây dựng, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật NSNN ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 109/2004/TTLT-BTC-BTP ngày 17/11/2004 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra văn bản QPPL;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Các hoạt động thuộc đối tượng đặc thù trong công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) là nội dung chi của quyết định này bao gồm:

1. Tập hợp, phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, văn bản làm căn cứ kiểm tra văn bản;

2. Rà soát, đánh giá, xác định hiệu lực văn bản QPPL của Trung ương và địa phương;

3. Tổ chức lấy ý kiến tham gia dự thảo văn bản, thẩm định văn bản QPPL và lấy ý kiến chuyên gia khi văn bản được kiểm tra thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp hoặc có dấu hiệu trái pháp luật;

Điều 2. Các đối tượng được hỗ trợ theo quyết định này bao gồm:

1. Sở Tư pháp;

2. Cơ quan tư pháp thuộc huyện, thành, thị;

3. Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL cấp tỉnh và cấp huyện được trung tập thực hiện rà soát, kiểm tra văn bản QPPL;

4. Cơ quan chức năng thẩm định văn bản QPPL.

Điều 3. Mức chi hỗ trợ cụ thể như sau:

1. Chi thu nhập, phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, văn bản, trang bị sách, báo, tạp chí cần thiết cho việc lập cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản được chi theo chứng từ hợp pháp, hợp lệ.

Đối với việc thu thập, phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, văn bản mà không có mức xác định sẵn, được chi 15.000 đồng/01 tài liệu hoặc văn bản.

Khoản chi này không áp dụng đối với việc thu thập các văn bản QPPL đã được cập nhật trong các hệ cơ sở dữ liệu điện tử hoặc đăng trên công báo của các cơ quan, đơn vị.

2. Chi rà soát, đánh giá, xác định hiệu lực văn bản QPPL của Trung ương và địa phương: 25.000 đồng/văn bản.

3. Chi tổ chức lấy ý kiến dự thảo văn bản, thẩm định văn bản QPPL:

a) Chi đóng góp ý kiến dự thảo bằng hình thức văn bản: 50.000 đồng/văn bản.

b) Chi tổ chức hội thảo phục vụ công tác soạn thảo, chỉnh lý, thẩm định văn bản QPPL và tham gia đóng góp dự thảo văn bản QPPL của Trung ương:

- Chủ trì cuộc họp, báo cáo viên: 50.000 đồng/người/buổi.

- Các thành viên dự họp: 30.000 đồng/người/buổi.

- Tổng hợp báo cáo: 50.000 đồng/người/buổi.

c) Chi thẩm định văn bản QPPL:

- Văn bản phức tạp (văn bản có phạm vi, đối tượng điều chỉnh văn bản liên quan đến nhiều đối tượng, nhiều lĩnh vực hoặc có tính phức tạp) 150.000 đồng/01 văn bản.

- Văn bản đơn giản (văn bản có phạm vi, đối tượng điều chỉnh liên quan đến từ 02 đối tượng trên phạm vi rộng hoặc lĩnh vực trở xuống) 100.000 đồng/01 văn bản.

4. Chi lấy ý kiến chuyên gia trong trường hợp văn bản được kiểm tra thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp hoặc có dấu hiệu trái pháp luật: 100.000 đồng/01 báo cáo.

5. Chi thù lao cộng tác viên: 25.000 đồng/01 văn bản; đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp mức chi tối đa: 100.000 đồng/01 văn bản.

Điều 4. Mức chi hỗ trợ đối với một số khoản chi có tính chất đặc thù trong việc xây dựng, kiểm tra, xử lý văn bản đối với cơ quan cấp huyện bằng 70% mức chi của cơ quan cấp tỉnh.

Điều 5. Đối với các khoản chi như: Làm đêm, làm thêm giờ, chi phí in ấn, chuẩn bị tài liệu... căn cứ hóa đơn chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện làm căn cứ quyết toán kinh phí.

Điều 6. Mức chi quy định trên đây là mức chi tối đa. Khoản chi thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bố trí. Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của cơ quan tư pháp các cấp, cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm tính toán trình UBND cùng xem xét quyết định.

Sở Tư pháp có trách nhiệm lập dự trù kinh phí thông qua Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh quyết định đối với các hoạt động lấy ý kiến tham gia văn bản và kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL mang tính đột xuất theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2008.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thực hiện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Doãn Khánh (Đã ký)